

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

Số: 547/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 3) một số gói thầu của
tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Bắc Giang thuộc

Dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BẮC GIANG

ĐẾN Số: 266
Ngày: 12/4/2019
Chuyên:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 13/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng;

Căn cứ Hiệp định tín dụng số 5749- Việt Nam cho dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội Phát triển quốc tế ngày 08/4/2016;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8);

Căn cứ Quyết định số 5059/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) do Ngân hàng thế giới tài trợ đính kèm theo Quyết định số 2379/QĐ-BNN-HTQT ngày 06/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Công văn số 320/CPO-WB8 ngày 27/3/2019 của Ban QLDA Trung ương các dự án thủy lợi (CPO) về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thuộc dự án WB8 tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 139/BC-SKHĐT ngày 08/4/2019; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 101/TTr-DANN ngày 29/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu (đợt 3) thuộc tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Bắc Giang, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Sơn Động, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, XD.Trung.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, XD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thái



PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (ĐỢT 3)
Tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Bắc Giang
Thuộc dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) ^{tr}
(Kiểm theo Quyết định số 547 /QĐ-UBND, ngày 11 /4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (nghìn đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
03	Tư vấn lập đề cương nhiệm vụ khảo sát, thiết kế BVTC-TDT	86.018	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thực hiện quy trình chỉ định thầu rút gọn	Quý II năm 2019	Trọn gói	20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
04	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC - Dự toán 4 hồ (Khe Cát, Khe Ráy, Chùa Ông, Ba Bãi)	2.985.230	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước (Áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý II năm 2019	Trọn gói	90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
05	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC - Dự toán 7 hồ (Khe Chảo, Khe Dăng, Đồng Man, Làng Thum, Bàu Lầy, Chín Suối, Chông Chênh)	4.428.377	Vốn vay ngân hàng thế giới	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Tuyển chọn dựa trên năng lực của tư vấn (CQS)	Quý III năm 2018	Trọn gói	90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
06	Tư vấn lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp (EPP)	2.600.000	Vốn vay ngân hàng thế giới	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Tuyển chọn dựa trên năng lực của tư vấn (CQS)	Quý II năm 2019	Trọn gói	120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

07	Tư vấn giám sát khảo sát giai đoạn thiết kế BVTC 4 hồ (Khe Cát, Khe Ráy, Chùa Ông, Ba Bãi)	48.180	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thực hiện quy trình chỉ định thầu rút gọn	Quý II năm 2019	Trộn gói	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
08	Tư vấn giám sát khảo sát giai đoạn thiết kế BVTC 7 hồ (Khe Chảo, Khe Đặng, Đồng Man, Làng Thum, Bàu Lầy, Chín Suối, Chông Chênh)	62.460	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thực hiện quy trình chỉ định thầu rút gọn	Quý III năm 2019	Trộn gói	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
09	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn thiết kế BVTC-DT 4 hồ (Khe Cát, Khe Ráy, Chùa Ông, ba Bãi)	18.538	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thực hiện quy trình chỉ định thầu rút gọn	Quý II năm 2019	Trộn gói	90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
10	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn thiết kế BVTC-DT 7 hồ (Khe Chảo, Khe Đặng, Đồng Man, Làng Thum, Bàu Lầy, Chín Suối, Chông Chênh)	27.500	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thực hiện quy trình chỉ định thầu rút gọn	Quý II năm 2019	Trộn gói	150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
11	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp (EPP)	30.000	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thực hiện quy trình chỉ định thầu rút gọn	Quý II năm 2019	Trộn gói	150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
12	Khảo sát, lập phương án và rà phá bom mìn, vật nổ	1.000.000	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thực hiện quy trình chỉ định thầu thông thường	Quý II năm 2019	Trộn gói	60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực